

Tổng hợp nhu cầu chi thường xuyên
(kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND)

STT	Nội dung	Đơn vị
I	Chi nhiệm vụ KH&CN, ĐMST, CDS	
1	Phụ cấp cán bộ thực hiện nhiệm vụ KH&CN, ĐMST, CDS (02 người x 5trđ/tháng)	Người
2	Hỗ trợ ban đầu cho Tổ chuyển đổi số cộng đồng (17 tổ x 5 triệu/tổ)	Tổ
3	Ứng dụng phần mềm quản lý chính quyền cấp cơ sở nhằm số hóa toàn bộ hoạt động hành chính cấp cơ sở	Phần mềm
5	Trang bị máy vi tính cho các thôn, tổ (máy tính + máy in)	Bộ
II	Chi hoạt động KH&CN phục vụ quản lý nhà nước về KH&CN, ĐMST VÀ CDS	
1	Nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	Tập huấn kỹ năng số cho Tổ CNSCD (02 lớp)	Lớp
	Cước thuê bao cụm loa truyền thanh không dây ở các thôn (33 cụm x 100.000đ x 12 tháng)	Gói
	Thuê bao Internet tại các thôn (200.000 đ/tháng x 12 tháng x 16 thôn)	Gói
	Hoạt động BCD về KH&CN, ĐMST - CDS và ĐA 06	BCD
	Học tập kinh nghiệm các đơn vị có mô hình chuyển đổi số hiệu quả	Đợt
2	Trang thiết bị	
	Trang bị máy vi tính bàn + máy in (Cơ sở dữ liệu Đảng viên, phần mềm kiểm tra giám sát của UBKT đảng, gửi nhận VB mật của Văn phòng, Soạn thảo Văn bản mật của Thường trực Đảng ủy, Máy sử dụng phần mềm sổ tay đảng viên)	bộ
	Máy Scan phục vụ công tác số hóa tài liệu mật	Máy
	Phòng họp không giấy	
	Bộ thiết bị phục vụ Hội nghị trực tuyến Đảng ủy xã (Mic rủa, Camera, Tivi, Máy tính xách tay kết nối, Bộ loa phát, máy chiếu)	bộ
3	Hệ thống phần mềm đặt lịch Online qua App giải quyết thủ tục hành chính cấp xã	Năm

	Công tác đào tạo, bồi dưỡng	
4	Bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ, nhận thức về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp, người dân.	Gói
	Triển khai các nền tảng, ứng dụng	
5	Mua sắm trang thiết bị Hệ thống Truyền thanh Thông minh cho Thôn	Bộ
	Đảm bảo an toàn thông tin mạng cho cấp xã	
	Khảo sát và Xây dựng hồ sơ cấp độ an toàn thông tin	Gói
	Dịch vụ rà quét đánh giá đảm bảo an toàn thông tin mạng cấp độ 2	Gói
III	Mua sắm thiết bị tường lửa Sophos và hệ thống liên quan Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và kết nối giám sát tập trung theo quy định tại Nghị định 85 và Thông tư 12	Gói
	Nhiệm vụ triển khai theo Nghị quyết số 57-NQ/TW	
1	Tổ chức tuyên truyền chuyển đổi số	
2	Tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền (áp phích, video, tờ rơi)	
	Tổng cộng	

Ụ LỤC I
ền cho KHCN, ĐMST và CDS năm 2026
VD ngày / /2025 của UBND xã)

ĐVT: Đồng

Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
		1.213.000.000	Ghi chú
3	60.000.000	180.000.000	
17	5.000.000	85.000.000	1 Tổ cấp xã, 16 Tổ cấp Thôn
1	500.000.000	500.000.000	
16	28.000.000	448.000.000	
		3.541.980.000	
		1.608.000.000	
2	30.000.000	60.000.000	
12	3.300.000	39.600.000	
12	3.200.000	38.400.000	
1	70.000.000	70.000.000	
2	700.000.000	1.400.000.000	
		783.980.000	
10	28.000.000	280.000.000	
2	22.000.000	44.000.000	
		435.000.000	
2	141.990.000	283.980.000	
1	65.000.000	65.000.000	

		50.000.000	
1	50.000.000	50.000.000	
		600.000.000	
15	40.000.000	600.000.000	
		500.000.000	
1	30.000.000	30.000.000	
1	150.000.000	150.000.000	
1	200.000.000	200.000.000	NĐ 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; TT số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2023
		60.000.000	
		50.000.000	
		10.000.000	
		4.814.980.000	

